TÒA ÁN NH DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **133**/2024/HN-ST
Ngày: 26/04/2024
V/v "Xin ly hôn"

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NH DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Cẩm Tiên.**
Các Hội thẩm nH dân:
+ Ông **Nguyễn Quốc Thuần**
+ Ông **Nguyễn Văn Vẹn**

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Cao Thị Thùy Trang -** Thư ký Tòa án nH dân huyện Chợ Gạo;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nH dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:*** Ông **Ngô Thành Khánh Duy –** Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 04 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nH dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nH thụ lý số 50/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/03/2024 về việc *"Xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 04 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2024/QĐST-HN ngày 19 tháng 04 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Thùy V** – sinh năm 2002; (có mặt)

Địa chỉ: ấp MH, xã MP, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Hữu H** – sinh năm 1996; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp BP, xã BPN, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy V trình bày: chị và anh H sống chung năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nH dân xã BPN. Quá trình chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Anh H không lo cho gia đình, không quan tâm vợ con. Chị và anh H ly tH từ cuối năm 2023 đến nay. Nhận thấy tình cảm không còn và không thể hàn gắn nên chị yêu cầu ly hôn với anh H.

- Về con chung: có 01 cháu tên Nguyễn A, sinh ngày 19/08/2023 hiện đang sống với chị. Ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: không có.

* Bị đơn anh Nguyễn Hữu H trình bày: anh và chị V sống chung năm 2022, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nH dân xã BPN. Quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẩn nhưng mâu thuẩn không lớn và không nghiêm trọng. Đầu năm 2024, chị V không cho anh lên nhà ba mẹ ruột chị V nữa nên vợ chồng ly tH đến nay. Nay chị V yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý vì còn thương vợ, thương con.

- Về con chung: có 01 cháu tên Nguyễn A, sinh ngày 19/08/2023 hiện đang sống với chị V. Nếu Tòa cho ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu chị V cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: không có.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật. Trừ bị đơn không chấp hành đúng các quy định về thủ tục tố tụng mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy V. Về tình cảm: chị V được ly hôn với anh H. Về con chung: giao cháu Nguyễn A, sinh ngày 19/08/2023 cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra cũng như tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Nguyễn Thị Thùy V và anh Nguyễn Hữu H sống chung năm 2022 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nH dân xã BPN nên hôn nH giữa anh chị là hôn nH hợp pháp. Nay chị V yêu cầu ly hôn với anh H và anh Nguyễn Hữu H hiện cư trú trên địa bàn huyện Chợ Gạo nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nH dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Hữu H mặc dù được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Xét đơn yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy V, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về tình cảm: Chị V yêu cầu ly hôn với anh H. Nguyên nH ly hôn do vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau. Anh H không lo cho gia đình, không quan tâm vợ con. Xét thấy, chị V và anh H hiện nay không còn sống với nhau. Anh H vắng mặt nhưng tại biên bản hòa giải,

anh trình bày không đồng ý ly hôn với chị V vì anh còn thương vợ, thương con nhưng trong thời gian ly tH, anh H không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm với chị H và giải quyết những mâu thuẫn xảy ra trong cuộc sống, chứng tỏ anh chị không còn thiết tha gì đến tình cảm vợ chồng cũng như xây dựng hạnh phúc gia đình với nhau. Do đó đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nH không đạt được, chị V và anh H không thể cùng chung sống để xây dựng gia đình hạnh phúc nên chị V yêu cầu ly hôn với anh H là có cơ sở.

[3.2] Về con chung: có một cháu tên Nguyễn A, sinh ngày 19/08/2023. Ly hôn, chị V, anh H đều yêu cầu được nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng cháu A hiện đang sống ổn định với chị V, hiện nay cháu còn nhỏ, dưới 12 tháng tuổi nên rất cần được sự quan tâm, chăm sóc trực tiếp của mẹ nên tiếp tục giao cháu A cho chị V nuôi dưỡng và chăm sóc.

[3.3] Về vấn đề cấp dưỡng: chị V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: chị V, anh H trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[5] Về án phí: chị V phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nH và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

<u>Xử:</u> Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Thùy V.

- Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị Thùy V được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn A, sinh ngày 19/08/2023 cho chị Nguyễn Thị Thùy V tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc. Anh Nguyễn Hữu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thùy V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nH sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007221 ngày 20/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo nên chị đã nộp xong án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh H vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã BPN;
- Ñöông söï;
- Löu hoà sô, án văn;

Phan Thị Cẩm Tiên